**Tuaàn 5**

**CHỦ ĐỀ 2: BẠN BÈ NĂM CHÂU**

**Bài 3: Khuôn mặt vui vẻ (2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được đặc điểm của chi tiết thể hiện trạng thái cảm xúc vui vẻ và chi tiết, hình ảnh đối xứng tạo sự cân bằng trên khuôn mặt người.

- Tạo được sản phẩm chân dung khuôn mặt vui vẻ có chi tiết, hình ảnh đối xứng và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm của mình, của bạn.

- Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện, như: *Có ý thức chuẩn bị, sưu tầm vật liệu để thực hành và tìm hiểu vẻ đẹp của người dân ở các dân tộc trên thế giới hoặc khu vực; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong thực hành, sáng tạo…*

**2. Chuẩn bị của GV và HS:**

Vở thực hành; Giấy/bìa giấy màu (hoặc bài carton), giấy màu, bút chì, tẩy chì, kéo, bút màu,...

**3. Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 4’  5’  21’  5’ | **Hoạt động 1: Mở đầu/Khởi động**  - Gv sử dụng bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản của môn Đạo đức để tổ chức HS tìm hiểu, nhận ra cảm xúc khác nhau ở các khuôn mặt; liên hệ giới thiệu bài học.  **Hoaït ñoäng 2: Khám phá**  - GV tổ chức HS quan sát và trả lời các câu hỏi trong SGK  - Gv tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức, gợi mở kĩ năng thực hành.  - Gv tổ chức HS làm việc theo cặp, yêu cầu:  - Gv giới thiệu thêm một số hình ảnh hoặc sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật thể hiện cảm xúc vui vẻ và gợi mở HS chia sẻ cảm nhận.  - Gv tóm tắt nội dung HĐ  **Hoạt động 3: Thực hành**  *Hướng dẫn HS cách thực hành*  a. Tổ chức HS quan sát, tìm hiểu cách tạo kho hình ảnh các bộ phận trên khuôn mặt (tr.15, sgk)  – GV đặt vấn đề, nêu câu hỏi:  + Em hãy nêu những đồ dùng, vật liệu để thực hành, tạo nên sản phẩm?  + Kho hình ảnh các bộ phận trên khuôn mặt gồm những gì? Em hãy nêu hình dạng, màu sắc của các khuôn mặt và các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai? Nêu sự khác nhau về cảm xúc vui vẻ ở bộ phận hình miệng?  + Em hãy nêu cách tạo thực hành tạo kho hình ảnh các bộ phận trên khuôn mặt?  – GV đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung của HS và hướng dẫn HS cách tạo kho hình ảnh các bộ phận trên khuôn mặt.  - GV giới thiệu thêm hình ảnh hoặc sản phẩm, tác phẩm chân dung con người ở một số vùng miền trên đất nước Việt Nam và một số nước láng giềng, một số châu lục trên thế giới; giúp HS nhận ra sự khác nhau về màu da, màu tóc, trang phục,… ở các hình ảnh  b. Tổ chức tìm hiểu cách sắp xếp các bộ phận tạo hình khuôn mặt vui vẻ theo ý thích (tr.16, Sgk)  - Gv tổ chức HS quan sát hình minh họa và nêu câu hỏi:  + Hình dạng hai khuôn mặt ở sản phẩm khác nhau như thế nào?  + Hai sản phẩm có những chi tiết nào giống nhau, khác nhau?  + Trên mỗi sản phẩm, có chi tiết/bộ phận nào sắp xếp đối xứng tạo cân đối trên khuôn mặt?  + Kiểu tóc ở hai hình khuôn mặt là những kiểu nét nào?  Gv tóm tắt nội dung trả lời, chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS  - GV hướng dẫn HS sắp xếp các bộ phận tạo sự cân đối về chiều dọc, chiều ngang cho hình khuôn mặt và vị trí mắt, tại tạo chi tiết đối xứng, cân đối trên sản phẩm.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu, trao đổi về hình ảnh, màu sắc, kiểu tóc, phụ kiện, trang phục, sắp xếp vị trí các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai và trang trí ở một số sản phẩm tham khảo (tr.16-sgk)  - Gv tổ chức HS tham gia trò chơi “Tôi vui vẻ”: HS thực hiện theo cặp và đối diện nhau, lần lượt mỗi bạn biểu đạt cảm xúc vui vẻ mức độ khác nhau và cùng chia sẻ cảm nhận về đặc điểm chi tiết biểu đạt cảm xúc đó.  - Gv tóm tắt chia sẻ trò chơi của HS và liên hệ trải nghiệm trò chơi vào thực hành.  - GV bố trí HS thực hành theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Tạo hình một khuôn mặt vui vẻ có chi tiết đối xứng trên sản phẩm  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: hình dạng khuôn mặt, màu da, kiểu tóc, màu tóc, mức độ cảm xúc vui vẻ nhiều, ít,…); đặt câu hỏi cho bạn (VD: hình khuôn mặt của bạn là trai hay gái, có màu da như thế nào?...)  - GV gợi mở HS: có thể tạo hình dạng khuôn mặt dạng hình tròn, hình vuông chữ điền, hình trái xoan,… và chọn màu da theo ý thích; phần miệng cần thể hiện được cảm xúc vui vẻ và tạo chi tiết làm điểm nhấn nối bật trên khuôn mặt; trang phục và phụ kiện có thể sử dụng cách trang trí màu sắc, chấm nét,… lặp lại;  - GV nhắc HS thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Tạo hình khuôn mặt và các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai bằng cách vẽ, cắt hoặc nặn; có thể liên hệ tạo hình khuôn mặt với hình ảnh người thân hoặc bạn bè ở phương xa, châu lục, quốc gia cụ thể trên thế giới.  - Gv quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, nêu vấn đề hoặc hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần).  **Hoạt động 4: Vận dụng chia sẻ**  - Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ, VD:  + Em đã tạo sản phẩm bằng cách nào, vật liệu nào,…?  + Em hãy giới thiệu màu sắc của khuôn mặt và các bộ phận đã tạo được?  + Ở tiết học sau, em muốn tạo thêm những chi tiết nào để hoàn thành sản phẩm?  + Em thích chi tiết/màu sắc nào nhất ở sản phẩm của mình đã tạo được và sản phẩm của bạn?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét… và kết quả thực hành của HS.  – GV tổng kết tiết học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học. | - HS tìm hiểu, nhận ra cảm xúc khác nhau ở các khuôn mặt  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi trong SGK  - Thảo luận cặp đôi.  - Trả lời câu hỏi - Nhận xét, bổ sung trả lời của bạn  - HS quan sát, tìm hiểu cách tạo kho hình ảnh các bộ phận trên khuôn mặt (tr.15, sgk)  - HS nhận ra sự khác nhau về màu da, màu tóc, trang phục,… ở các hình ảnh  - HS quan sát hình minh họa, trả lời câu hởi  - HS sắp xếp các bộ phận tạo sự cân đối về chiều dọc, chiều ngang cho hình khuôn mặt và vị trí mắt, tại tạo chi tiết đối xứng, cân đối trên sản phẩm.  - HS tìm hiểu, trao đổi về hình ảnh, màu sắc, kiểu tóc, phụ kiện, trang phục, sắp xếp vị trí các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai và trang trí ở một số sản phẩm tham khảo (tr.16-sgk)  - HS thực hành theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân  - Thực hành: Tạo hình một khuôn mặt vui vẻ có chi tiết đối xứng trên sản phẩm  - HS thực hành theo yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Tạo hình khuôn mặt và các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai bằng cách vẽ, cắt hoặc nặn; có thể liên hệ tạo hình khuôn mặt với hình ảnh người thân hoặc bạn bè ở phương xa, châu lục, quốc gia cụ thể trên thế giới.  – Trưng bày, quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận  – Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**…………………………………………………………………………………………....…………………………………………………………………………………………..

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 4’  5’  21’  5’ | **Hoạt động 1: Mở đầu/Khởi động**  - GV giao nhiệm vụ cho một số nhóm tham gia chơi: thảo luận, chọn và viết tên một châu lục/quốc gia trên thế giới, viết giới thiệu màu sắc đặc trung của màu da, màu tóc của con người ở quốc gia/châu lục đó.  - GV cùng HS đánh giá kết quả (kết hợp sử dụng hình ảnh trực quan), gợi mở nội dung tiết 2 của bài học.  **Hoaït ñoäng 2: Khám phá**  - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập; đánh giá mức độ chuẩn bị của HS.  - Gv gợi mở HS giới thiệu sự chuẩn bị của mình cho việc hoàn thành sản phẩm:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em hãy chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm (tạo thêm bộ phận, chi tiết nào; vẽ màu nào cho sản phẩm,…).  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị (nếu có).  **Hoạt động 3: Thực hành**  - Gv tổ chức HS thực hành, hoàn thiện sản phẩm: bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em có thể vẽ, cắt tạo thêm các chi tiết, bộ phận, kiểu tóc, kiểu trang phục,… theo ý thích về sản phẩm của mình.  + Dán các bộ phận, chi tiết cân đối trên hình khuôn mặt và hoàn thiện sản phẩm.  + Có thể vẽ, cắt thêm các chi tiết như: vòng cổ, vòng tai,… để trang trí cho hình khuôn mặt và vẽ màu, sử dụng thêm chấm, nét trang trí lặp lại cho phần nền của sản phẩm  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện của bạn bên cạnh/trong nhóm.  - GV lưu ý HS: sắp xép vị trí các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai cần tạo sự cân đối theo chiều ngang, chiều dọc cho khuôn mặt~~.~~  - GV nhắc HS thời gian thực hành và quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS, gợi ý, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần).  **Hoạt động 4: Vận dụng chia sẻ**  - Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ, VD:  + Em/nhóm em đã tạo sản phẩm bằng cách nào, vật liệu nào,…?  + Trên sản phẩm của em/của nhóm, chi tiết nào thể hiện cảm xúc vui vẻ, chi tiết nào sắp xếp đối xứng?  + Chi tiết nào (màu da, màu tóc, màu mắt,…) trên sản phẩm của em/của nhóm có thể liên hệ với quốc gia, dân tộc hay vùng miền nào trên thế giới hoặc ở nước ta?  + Em thích sản phẩm của bạn nào/nhóm nào nhất, vì sao?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét… và kết quả thực hành của HS.  – GV hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi: Hình các khuôn mặt biểu đạt cảm xúc như thế nào và có chi tiết nào khác nhau; chi tiết nào nổi bật; hình khuôn mặt nào ấn tượng/thích nhất,…?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS; tổng kết tiết học/ bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 4 | - HS tham gia chơi: thảo luận, chọn và viết tên một châu lục/quốc gia trên thế giới, viết giới thiệu màu sắc đặc trung của màu da, màu tóc của con người ở quốc gia/châu lục đó.  - HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập; đánh giá mức độ chuẩn bị của HS.  - HS thực hành, hoàn thiện sản phẩm  - Em có thể vẽ, cắt tạo thêm các chi tiết, bộ phận, kiểu tóc, kiểu trang phục,… theo ý thích về sản phẩm của mình.  + Dán các bộ phận, chi tiết cân đối trên hình khuôn mặt và hoàn thiện sản phẩm.  + Có thể vẽ, cắt thêm các chi tiết như: vòng cổ, vòng tai,… để trang trí cho hình khuôn mặt và vẽ màu, sử dụng thêm chấm, nét trang trí lặp lại cho phần nền của sản phẩm  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện của bạn bên cạnh/trong nhóm.  – Trưng bày, quan sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận  – Lắng nghe  - HS quan sát và trả lời câu hỏi |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**…………………………………………………………………………………………....…………………………………………………………………………………………..